

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH Q

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2021/HSST
Ngày 12/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH Q

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Tuấn Anh.

Các hội thẩm nhân dân:

1, Bà **Vũ Thị Th**

2, Ông **Đàm Chí Thân**

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân thị xã Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 60/2021/HSST ngày 30 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXXST - HS ngày 31 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM VĂN TH** (không có tên gọi khác); Sinh ngày 17 tháng 03 năm 1993. Tại H, Q; Nơi cư trú: Tổ 1, khu Q, phường Đ, thành phố H, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Văn Ch, sinh năm 1961; Con bà Trần Thị T, sinh năm 1964; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo đầu thú ngày 14/5/2021, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

** Người chứng kiến:*

1. Ông **Lê Kỳ Nh**, sinh năm 1958.

Nơi cư trú: Khu T, phường T, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt.

2. Bà **Hà Thị Th H**, sinh năm 1964.

Nơi cư trú: Khu T, phường T, thị xã Q - Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 12 giờ 15 phút ngày 14/5/2021, Công an phường T, thị xã Q tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng 202 nhà nghỉ Phương Th thuộc khu T, phường T, thị xã Q, tỉnh Q, phát hiện Phạm Văn Th có biểu hiện nghi vấn. Th đã tự nguyện khai nhận việc thuê phòng nghỉ với mục đích sử dụng ma túy đá nhưng chưa kịp sử dụng và giao nộp 01 túi nilon màu trắng được hàn kín ba đầu, đầu còn lại có khóa kẹp, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, Th lấy từ trong ống làm Th treo rèm cửa sổ trong phòng nghỉ. Ngoài ra Công an còn thu giữ của Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng. Cơ quan Công an đã thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định, quá trình kiểm tra có sự chứng kiến của ông Lê Kỳ Nh và bà Hà Thị Thanh H cùng trú tại khu T, phường T, thị xã Q, tỉnh Q.

Tại bản kết luận giám định số 872/KLGD ngày 18/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, kết luận: Mẫu vật thu giữ của Phạm Văn Th là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 0,727 gam (không phải bảy hai bảy gam).

(Methamphetamine là chất ma túy có số thứ tự 323 thuộc danh mục 1 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất).

Quá trình điều tra bị cáo Phạm Văn Th đã khai nhận phù hợp với nội dung vụ việc, ngoài ra Th còn khai: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/5/2021, Th gặp người Th niên tên Ký (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) tại bến xe B, thành phố H, hỏi chỗ mua ma túy thì K giới thiệu đến một người phụ nữ trong bến xe. Th đi vào gặp và mua ma túy của người phụ nữ này với giá 350.000 đồng, sau đó Th đón xe khách về thị xã Q thuê phòng của nhà nghỉ Phương Th.

Bản cáo trạng số 57/CT-VKSQY, ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q truy tố bị cáo Phạm Văn Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Phạm Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Th từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2021.

Về vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo. Do đó không đề nghị xem xét.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

01 (một) phong bì niêm phong số 872/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, bên trong có 0,67 gam chất ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo Phạm Văn Th không tranh luận gì với nội dung bản luận tội và thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan sai. Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của những người chứng kiến ông Lê Kỳ Nh và bà Hà Thị Thanh H, với vật chứng bị thu giữ, biên bản kiểm tra hành chính do Công an phường T, thị xã Q lập hồi 12 giờ 30 phút ngày 14/5/2021, Biên bản khám nghiệm hiện trường do Công an thị xã Q lập vào hồi 14 giờ 45 phút ngày 14/5/2021, biên bản niêm phong vật chứng lập hồi 13 giờ 05 phút ngày 14/5/2021, Bản ảnh hiện trường, Kết luận giám định số 872/KLGD ngày 18/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 12 giờ 15 phút, ngày 14/5/2021, tại khu T, phường T, thị xã Q, tỉnh Q, Phạm Văn Th đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,727 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của Phạm Văn Th đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã quy kết đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...,c) Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam.”

Bị cáo Phạm Văn Th là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ ma túy là trái pháp luật. Nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quy định của pháp luật về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy, hành vi của bị cáo cũng là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự xã hội, tiếp tay cho các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy và là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, cũng cần phải xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bản thân bị cáo đầu thú tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình điều tra. Nên, cần thiết cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người không có nghề nghiệp cũng như không có thu nhập ổn định. Nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng không liên quan đến việc phạm tội. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

01 (một) phong bì niêm phong số 872/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, bên trong có 0,67 gam chất ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Liên quan trong vụ án có đối tượng tên Ký và người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo Th tại bến xe B, thành phố H. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ nên không đề cập xử lý.

[8] Về án phí:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn Th** phạm tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn Th: 15 (mười lăm)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/5/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 872/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, bên trong có 0,67 gam chất ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

(Tình trạng các vật chứng trên thể hiện trong Biên bản giao nhận vật chứng lập vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 30/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn Th phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Q;
- VKSND thị xã Q;
- Trại tạm giam CA tỉnh Q.
- Công an thị xã Q;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS TX Q;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phan Tuấn Anh